

Số: /KH-UBND

Phường 2, ngày 29 tháng 04 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số
Theo kế hoạch 3556/KH-UBND ngày 25/4/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

1. Kết quả đạt được

1.1. Về thanh toán không sử dụng tiền mặt

Trên địa bàn phường hiện có hơn 80% dân số từ 15 tuổi trở lên đã có số tài khoản và thực hiện thuận thực các thao tác thanh toán và nhận thanh toán trực tuyến.

Hiện có khoảng 658 cửa hàng bách hóa, cơ sở kinh doanh tư nhân thực hiện tạo mã QR code quét nhận thanh toán chuyển khoản.

UBND phường đã triển khai thanh toán không sử dụng tiền mặt thu phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính. Năm 2023, có 1.662/2.444 hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thực hiện thanh toán trực tuyến, đạt 68%.

100% Phụ huynh học sinh đóng các loại phí, lệ phí thông qua hình thức trực tuyến nhận chuyển khoản trực tiếp từ phụ huynh (không qua kênh thu hộ).

Người dân lao động lao động phổ thông, buôn bán nhỏ lẻ cũng nhận thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.

1.2. Về cách tiếp cận dịch vụ công trực tuyến

Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và xử lý trực tuyến là 100% (đối với các TTHC có áp dụng hình thức nộp trực tuyến) khẳng định việc người dân đã tiếp cận và nhận sự hướng dẫn của cán bộ, công chức hướng dẫn hoàn thành nộp hồ sơ trực tuyến. Tư tưởng và cách làm có nhiều thay đổi rõ rệt, tỷ lệ hồ sơ TTHC từ xa ngày càng trở nên phổ biến với tỷ lệ hồ sơ nộp ngày càng tăng.

- Triển khai các giải pháp tuyên truyền vận động người dân tiếp cận với các phương thức giao dịch trực tuyến: dịch vụ công, chữ ký số, chữ ký điện tử cá nhân, trong Quý I và tháng 4 đã triển khai được 03 hội nghị tuyên truyền thực hiện “Mô hình công dân số” trên địa bàn Phường 2 và tiếp tục triển khai lồng ghép trên 03 hội nghị (thứ 7 lắng nghe người dân nói) với sự tham gia của khoảng 850 lượt người tham dự.

- Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền vận động việc thay đổi thói quen dùng tiền mặt sang hình thức sử dụng tài khoản thanh toán trực tuyến; thay đổi thói

quen thực hiện TTHC trực tiếp sang trực tuyến, các phường đã tiếp tục vận động người dân tạo mã QR code quét thanh toán dần hình thành tuyến đường không sử dụng tiền mặt.

- 100% hồ sơ được số hóa; 100% TTHC được người dân thực hiện trực tuyến;
- 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp toàn trình;
- Phối hợp tham gia tập huấn, nghiệp vụ cho 8 cán bộ, công chức, người lao động trên địa bàn Phường về kỹ năng nghiệp vụ chuyển đổi số lớp học online năm 2024.

- Thực hiện in và phát 4000 tờ “sổ tay mô hình công dân số Phường 2” xuống các tổ khu phố trên địa bàn Phường, phối hợp với công ty Viettel triển khai việc đăng ký chữ ký số điện tử, chữ ký số cá nhân cho các cá nhân trong độ tuổi trưởng thành trên địa bàn Phường 2 (thời gian từ 1/6-30/8/2024)

1.3. Về tiếp cận và tương tác với chính quyền qua công nghệ số

Việc UBND Tỉnh đưa vào triển khai Trung tâm điều hành đô thị thông minh IOC Tỉnh tạo ra rất nhiều hưởng ứng tích cực của người dân nhất là trong hoạt động phản biện, tương tác phản ánh với chính quyền các cấp.

Người dân dần quen sử dụng kênh phản ánh hiện trường để giao tiếp với chính quyền trong công tác xử lý các vấn đề thời sự của địa phương.

Tích cực tìm hiểu chủ động tham gia khai thác các ứng dụng của chính quyền số trong công việc như tra cứu thông tin quy hoạch; tra cứu cơ sở dữ liệu cá nhân, dữ liệu thông tin doanh nghiệp.....

1.4. Về ứng dụng công nghệ số ngày càng phổ biến trong hội họp

Trong năm, UBND phường đã tích cực tham gia các cuộc họp thông qua cầu truyền hình, sử dụng dữ liệu trực tuyến. Đối với các cuộc họp tại UBND phường đã triển khai quét mã QR để xem tài liệu điện tử, không sử dụng tài liệu giấy.

2. Những mặt hạn chế

Bên cạnh những mặt chuyên biến nêu trên ghi nhận một bộ phận người lớn tuổi (từ 55 trở lên) vẫn còn xu hướng sử dụng tiền mặt, thích hội họp trực tiếp và không yên tâm khi thực hiện TTHC trực tuyến.

Những chính sách về thực hiện TTHC vẫn còn thực hiện song song giữa trực tuyến và trực tiếp tạo điều kiện cho người dân vẫn quen thực hiện trực tiếp.

Các doanh nghiệp vẫn chưa phổ biến hình thức thực hiện hợp đồng điện tử do chưa đồng bộ được hầu hết quy trình và hướng dẫn cụ thể, chính quyền cũng chưa thật sẵn sàng trong việc sử dụng các dịch vụ chứng thực điện tử.

Công tác phổ biến tuyên truyền vận động vẫn chưa được thực hiện đồng bộ, chưa tạo được sự đồng thuận của người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số.

Nhiều doanh nghiệp du lịch chưa thật sự chú trọng đến kinh doanh số, tiếp cận thị trường qua công nghệ số.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3769/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, phiên bản 2.0;

Căn cứ Quyết định số 4167/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 6/8/2021 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính; Chương trình hành động số 17- Ctr/TU ngày 30/8/2021 của Thành ủy Vũng Tàu về việc thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính; Kế hoạch số 8966/KH-UBND ngày 10/11/2021 của UBND thành phố Vũng Tàu về triển khai thực hiện Nghị Quyết 02-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch hành động của UBND Tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính;

Căn cứ Kế hoạch 228/KH-UBND ngày 27/10/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2704/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 8966/KH-UBND ngày 10/11/2021 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TU Tỉnh ủy và Kế hoạch hành động của UBND Tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải

cách hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 9124/KH-UBND ngày 27/10/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu về triển khai thực hiện Quyết định số 2704/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ kế hoạch số 3556/KH-UBND ngày 25/4/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn thành phố Vũng Tàu

II. MỤC TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2024

1. Đề ra các giải pháp phấn đấu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu theo Kế hoạch số 3556/KH-UBND ngày 25/4/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn thành phố Vũng Tàu.

2. Triển khai các giải pháp cụ thể thực hiện Kế hoạch số 603/KH-UBND ngày 15/2/2024 của UBND Phường 2 về việc thực hiện khâu đột phá phát triển xã hội số trong công tác thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn Phường.

3. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể dựa vào đặc điểm tình hình địa phương để triển khai thực hiện triển khai kế hoạch số 346/KH-UBND ngày 8/3/2024 của UBND Phường về việc thực hiện “Mô hình công dân số” trên địa bàn Phường 2, thành phố Vũng Tàu.

4. Phấn đấu đưa Phường 2 đạt vị trí cao trong việc thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số của Tỉnh đối với cấp xã trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thông qua việc xây dựng Kế hoạch đánh giá tồn tại, hạn chế trong năm 2023 và triển khai các giải pháp khắc phục chỉ số chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn Phường.

II. CÁC CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024

1. Phát triển chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Duy trì 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 85% hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số hồ sơ thanh toán.

- 40% giá trị thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giá trị thanh toán.

- 65% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được

định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 55% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

- 60% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo sử dụng trợ lý ảo, khai thác dữ liệu từ Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh qua tài khoản được cấp.

- 100% phản ánh, kiến nghị của người dân tiếp nhận trên hệ thống Phản ánh hiện trường được xử lý đúng tiến độ, kịp thời.

- Triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến sẵn sàng phục vụ các cuộc họp trực tuyến được triển khai từ Trung ương, Tỉnh, huyện đến địa phương.

2. Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt 16%.

- 95% doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng số.

- 55% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng số.

- 50% doanh nghiệp nhỏ và vừa có website với tên miền .vn

3. Phát triển xã hội số

- 80% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.

- 100% hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng.

- Triển khai hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin.

- 70% dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử.

- 20% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

- Duy trì 85% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.

- 70% dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến.

- 40% dân số trưởng thành sử dụng nền tảng tư vấn khám chữa bệnh từ xa.

- Duy trì trên 90% dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Duy trì trên 95% thanh toán hóa đơn viễn thông, truyền hình không dùng tiền mặt.

- Duy trì trên 80% thanh toán hóa đơn nước không dùng tiền mặt.

- Trên 95% các siêu thị, nhà hàng, trung tâm mua sắm, tiểu thương,... chấp nhận phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- 70% người hưởng lương hưu, trợ cấp thanh toán không dùng tiền mặt.

- Xây dựng tuyến đường thanh toán không sử dụng tiền mặt.

4. An toàn, an ninh mạng

- 100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp

độ an toàn hệ thống thông tin.

- Trang thông tin điện tử của phường được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng; có giải pháp hiệu quả chống lại các tấn công gây mất an toàn thông tin và có phương án dự phòng khắc phục sự cố, bảo đảm hoạt động liên tục ở mức tối đa.

- 100% máy tính được cài đặt các chương trình phòng, chống virus và sử dụng hệ điều hành có bản quyền; các thiết bị bảo mật, thiết bị mạng thường xuyên được nâng cấp, cập nhật các bản vá lỗi.

- 100% cán bộ, công chức được tuyên truyền, phổ biến về trách nhiệm và kỹ năng cơ bản để bảo đảm an toàn thông tin khi tham gia ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan quản lý nhà nước.

- Khuyến khích 100% các trường Trung học cơ sở trên địa bàn phường triển khai Chương trình tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm an toàn, an ninh thông tin.

- Bảo đảm kinh phí chi cho an toàn thông tin hàng năm của phường đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Phát triển đô thị thông minh và triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh phục vụ người dân

Phối hợp vận hành Trung tâm điều hành OC Vũng Tàu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Lãnh đạo thành phố và giải quyết kịp thời các kiến nghị, bức xúc chính đáng của người dân nhằm nâng cao chất lượng phục vụ hành chính công đối với công dân và các tổ chức.

III. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Nhận thức số

- Triển khai xây dựng Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin phường;

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc các bộ phận chuyên môn rà soát triển khai và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số trong năm theo Kế hoạch đề ra;

- Tổ chức thiết lập mới Đài truyền thanh đồng thời xây dựng Kế hoạch tuyên truyền theo chuyên mục định kỳ theo quý về công tác thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn.

2. Thể chế số

- Triển khai xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin năm 2024 theo Kế hoạch của UBND Tỉnh ban hành;

- Thực hiện rà soát các nhiệm vụ đã thực hiện trong năm 2023, đánh giá mức độ thực hiện để ban hành Kế hoạch đánh giá và khắc phục kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm 2023 và phương hướng thực hiện năm 2024;

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các bộ phận chuyên môn thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, triển khai kịp thời các giải pháp đảm bảo thực hiện có hiệu quả;
- Thực hiện chế độ báo cáo về công tác thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số, nêu rõ các khó khăn kiến nghị đề xuất thực hiện trong thời gian tới.

3. Hạ tầng số

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính kết nối internet phục vụ công tác quản lý hành chính nhà nước tại địa phương; Khai thác triệt để lợi ích của mạng truyền số liệu trong hoạt động một cửa, một cửa liên thông và vận hành phần mềm quản lý văn bản;
- Rà soát đề xuất mua sắm, nâng cấp hạ tầng kết nối đảm bảo phục vụ công tác và phục vụ cá nhân, tổ chức khi đến liên hệ công tác đồng thời đảm bảo được tính bảo mật hệ thống thông tin của cơ quan;
- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức được trang bị và cấp tài khoản trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản phục vụ công tác chuyên môn và công tác phối hợp trong hoạt động quản lý hành chính tại địa phương;

4. Nhân lực số

- Phân công nhân sự am hiểu về hệ thống thông tin, công nghệ thông tin làm cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan.
- Đảm bảo thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng, sẵn sàng triển khai công tác tuyên truyền vận động, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của địa phương;
- Huy động nguồn nhân lực bên ngoài từ các doanh nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn phường cùng tham gia hỗ trợ thực hiện công cuộc chuyển đổi số của địa phương;
- Thường xuyên tham gia các lớp tập huấn chuyên đề về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ nòng cốt trong công cuộc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số đảm bảo cập nhật thường xuyên, liên tục các giải pháp và cách làm hay về chuyển đổi số để áp dụng cho địa phương.

5. An toàn, an ninh thông tin

- Tổ chức rà soát nhu cầu triển khai thực hiện cài đặt phần mềm quét virus cho các máy tính trong cơ quan;
- Đảm bảo cử cán bộ phụ trách về an toàn, an ninh thông tin sẵn sàng phối hợp khi cần thiết trong trường hợp có sự cố mất an toàn, an ninh thông tin;
- Cử người phụ trách công nghệ thông tin cơ quan tham gia lớp đào tạo các kỹ năng xử lý tình huống về bảo mật thông tin và an ninh mạng.

6. Chính quyền số

- Đảm bảo sử dụng phần mềm quản lý văn bản điện tử thông suốt từ tỉnh – huyện – xã do Tỉnh triển khai; Văn bản phát hành đi và văn bản đến phải tuân theo quy trình lưu trữ luân chuyển điện tử theo các quy định hiện hành;

- 100% lãnh đạo cơ quan được cấp, sử dụng và bảo quản chữ ký số theo quy định của Ban cơ yếu chính phủ, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ và thường xuyên sử dụng trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước;

- Triển khai và cập nhật đầy đủ các sản phẩm chính quyền số do các cơ quan nhà nước triển khai, tổ chức tuyên truyền phổ biến rộng rãi đến toàn thể người dân biết và cùng thực hiện;

- Tổ chức niêm yết công khai các TTHC, nâng cao tỷ lệ TTHC được cung cấp trực tuyến toàn trình phục vụ nhu cầu của tổ chức, cá nhân và người dân;

- Tăng cường cung cấp thông tin theo quy định lên Trang thông tin điện tử phường giúp người dân khai thác sử dụng thông tin tăng tính minh bạch trong công tác điều hành của cơ quan.

7. Kinh tế số

- Tiếp tục rà soát hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chuyên đổi số, tiếp cận và làm chủ công nghệ số trong hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh;

- Các cơ quan nhà nước là đầu mối, cầu nối tuyên truyền vận động vào công tác thay đổi tư duy, cách tiếp cận của các doanh nghiệp về công nghệ số, chuyển đổi số để họ tự mình thấy được việc cần thiết phải thay đổi và tiếp cận sử dụng;

- Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố phát triển, hỗ trợ đưa sản phẩm của họ tiếp cận ra thị trường (đối với các sản phẩm được kiểm định).

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động người dân tích cực tìm hiểu về các sàn thương mại điện tử, khuyến khích họ đăng ký thương hiệu sản phẩm đưa lên sàn thương mại điện tử giao dịch.

8. Xã hội số

- Tiếp tục các giải pháp xây dựng hệ sinh thái thay đổi thói quen sử dụng tiền mặt của người dân trên địa bàn;

- Triển khai phổ biến đăng ký, sử dụng chữ ký điện tử cá nhân, hợp đồng điện tử để người dân tiếp cận sử dụng hình thành lực lượng công dân số;

- Triển khai phổ biến các quy tắc ứng xử trên mạng xã hội, nâng cao nhận thức của người dân về chuyển đổi số để họ nhận thấy lợi ích và chủ động tham gia;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong y tế, giáo dục, du lịch và dịch vụ.

IV. NHIỆM VỤ VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

(Phụ lục nhiệm vụ và tiến độ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ phận chuyên môn

- Căn cứ nhiệm vụ được giao trong kế hoạch (cụ thể tại phụ lục kèm theo) tổ chức triển khai thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện về bộ phận Văn phòng UBND định kỳ hàng tháng vào ngày 11 của tháng, thời điểm chốt số liệu báo cáo từ 10 tháng trước đến ngày 10 tháng tiếp theo.

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực bộ phận mình phụ trách để UBND phường xem xét triển khai thực hiện

- Bám sát hướng dẫn của các cơ quan, các sở ngành của Tỉnh để triển khai xây dựng Kế hoạch xác định nhiệm vụ triển khai thực hiện chuyển đổi số của UBND thành phố nhằm mục đích triển khai nhịp nhàng và đồng bộ với kế hoạch của đơn vị cấp tỉnh.

2. Bộ phận Văn phòng – Thống kê

- Phối hợp triển khai và đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các tiêu chí chỉ đạo của tỉnh, thành phố về công tác Chính quyền số.

- Chủ trì hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Đầu mối, phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức các doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn phường.

3. Bộ phận Văn hóa – Xã hội

- Xây dựng kế hoạch phù hợp tuyên truyền sâu rộng về nội dung Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; nội dung kế hoạch này trên địa bàn Thành phố và các văn bản có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, người lao động và Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số; hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Phối hợp triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho tổ chức, người dân.

4. Bộ phận Tài chính – Kế toán

- Cân đối ngân sách, tham mưu Chủ tịch UBND phường bố trí kinh phí cho các cơ quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số;

- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính.

5. Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Chuyển đổi số - Ứng dụng Công nghệ thông tin phường

- Tham mưu UBND phường tiếp tục ứng dụng, vận hành các phần mềm hiện có phục vụ Chính quyền số; đề xuất nâng cấp, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình chuyển đổi số trên địa bàn.

- Căn cứ văn bản hướng dẫn của tỉnh, thành phố chủ trì rà soát, tổng hợp ý kiến tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách; triển khai các hệ thống nền tảng xây dựng Chính quyền số, các dịch vụ xây dựng chính quyền số liên quan, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với các bộ phận chuyên môn nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, Chương trình chuyển đổi số của tỉnh, thành phố giao cho địa phương phối hợp hoặc chủ trì thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm 2024 Theo kế hoạch 3556/KH-UBND ngày 25/4/2024 của UBND thành phố Vũng trên địa bàn Phường 2, yêu cầu các bộ phận có liên quan nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa và Thông tin TPVT (báo cáo);
- TTr. Đảng ủy, HĐND, UBND P2;
- BCĐ UDCNTT CDS P2;
- Các bộ phận chuyên môn (t/hiện);
- Lưu: VT, VHXH(A).

CHỦ TỊCH

Vũ Phương Hảo